

Số: 3231/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Nâng cấp  
đập Xâm Lăng, xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 và Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 06/09/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đập Xâm Lăng, xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana;

Xét Báo cáo số 284/BC-SKHĐT ngày 04/8/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định sơ bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Nâng cấp đập Xâm Lăng, xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 445/TTr-SKHĐT ngày 28/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Nâng cấp đập Xâm Lăng, xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana, với các nội dung sau:

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Nâng cấp đập Xâm Lăng, xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana.



2. Chủ đầu tư: UBND huyện Krông Ana.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Dự trữ nước để tưới cho 50 ha lúa nước và 150 ha cà phê xung quanh lòng hồ và hạ lưu công trình; hỗ trợ cho việc khai thác nước ngầm của các xã phục vụ nước sinh hoạt cho người dân khu vực dự án và vùng phụ cận. Tạo nên một hồ chứa nước nằm ngay gần trung tâm xã Bàng Adrênh, có mực nước ổn định và được điều tiết theo mùa. Tăng ổn định cho công trình trong mùa mưa lũ.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Nội dung đầu tư: Đầu tư nâng cấp các hạng mục đập đất, tràn xả lũ, kênh và công trình trên kênh.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Hồ chứa:

Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT)	:	464.70	m
Cao trình mực nước dâng gia cường (MNDGC)	:	465.80	m
Cao trình mực nước lũ kiểm tra	:	465.90	m
Cao trình mực nước chết	:	461.80	m
Dung tích hồ ứng với cao trình MNDBT	:	302.515	m <sup>3</sup>
Dung tích hồ ứng với cao trình MNDGC	:	483.540	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>
Dung tích hồ ứng với cao trình mực nước lũ kiểm tra	:	501.306	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>
Dung tích hồ ứng với cao trình mực nước chết	:	33.774	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>
Diện tích mặt hồ ứng với cao trình MNDBT	:	14.843	ha
Diện tích mặt hồ ứng với cao trình MNDGC	:	17.893	ha
Diện tích mặt hồ ứng với cao trình mực nước lũ kiểm tra	:	18.141	ha
Diện tích mặt hồ ứng với cao trình mực nước chết	:	6.875	ha

b) Đập đất:

- Đập đất đồng chất bằng đất đắp á sét có dung trọng thiết kế  $\gamma_k > 1,6 \text{ T/m}^3$ ,
- Cao trình đỉnh đập thiết kế  $\nabla 466.50$ , chiều rộng đỉnh đập  $B = 3,5 \text{ m}$ .
- Chiều cao đập lớn nhất  $H_{\max} = 5,0 \text{ m}$ .
- Chiều dài theo đỉnh  $L_{\text{đ}} = 276,5 \text{ m}$ .
- Mái thượng lưu đập  $m = 3.00$ , phía chân mái gia cố bằng đá hộc lát khan trong khung dầm, phía trên được gia cố bảo vệ bằng tấm lát bê tông cốt thép M200 dày 12 cm.

- Mái hạ lưu đập  $m = 2.75$  trồng cỏ bảo vệ toàn bộ mái và có bố trí rãnh thoát nước mặt bằng bê tông M200.

c) Tràn xả lũ:

- Lưu lượng tràn thiết kế  $Q_{tr} = 43,30 \text{ m}^3/\text{s}$ .

- Tuyến tràn xả lũ được đặt trên vai trái, có hướng vuông góc với tuyến đập, cao trình mặt đất tự nhiên tại tim  $\nabla 464,00$ .

- Chiều rộng ngưỡng tràn  $B_{tr} = 20,00 \text{ m}$ . Chiều cao cột nước tràn  $H_{tr} = 1,10 \text{ m}$ .

- Cao trình ngưỡng tràn  $\nabla 464,70$  cao trình MNLTK  $\nabla 465,80$ .

- Tràn xả lũ có kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép các loại.

- Tổng chiều dài tràn  $L_{tr} = 47,5 \text{ m}$ .

d) Kênh mương và công trình trên kênh:

- Tổng chiều dài kênh chính  $2,5 \text{ km}$ .

- Lưu lượng thiết kế đầu kênh  $Q_{tk} = 0,15 \text{ m}^3/\text{s}$ .

- Chiều rộng đáy kênh  $b_k = 0.75 \text{ m}$ .

- Chiều cao kênh thiết  $H_k = 0,85 \text{ m}$  và  $0,90 \text{ m}$ .

- Kênh có mặt cắt hình chữ nhật trên toàn tuyến.

- Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200.

- Bề dày đáy kênh  $d = 17 \text{ cm}$ , bề dày tường  $t = 12 \text{ cm}$ .

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng tài nguyên nước SHT.

6. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Phạm Thị Bình.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Bàng Adrênh, huyện Krông Ana.

8. Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình.

9. Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.

10. Tổng mức đầu tư: 23.849.198.000 đồng.

(Hai mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi chín triệu, một trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	18.226.704.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	393.360.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.934.068.000	đồng.
- Chi phí khác	:	1.126.957.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	2.168.109.000	đồng.



11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (trường hợp phát sinh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, UBND huyện Krông Ana chịu trách nhiệm cân đối ngân sách huyện và huy động nhân dân đóng góp để triển khai thực hiện).

12. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo Công văn số 4579/UBND-CN ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2019.

**Điều 2.** UBND huyện Krông Ana (Chủ đầu tư) có trách nhiệm thực hiện việc quản lý đầu tư theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT Tg.20.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Giang Gry Niê Knơng**